TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN M'ĐRẮK** TỈNH ĐẮKLẮK	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập -Tự do -Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2024/HS-ST
Ngày 29 - 8- 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M'ĐRẮK, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Thu Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Văn Kim, ông Nguyễn Thành Thông.

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Quốc Thắng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện M'Đrắk, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M'Đrắk, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên toà: Ông Phan Bá Quang - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện M'Đrắk, tỉnh Đắk Lắk, xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số 15/2024/TLST-HS ngày 16 tháng 8 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2024/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 8 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Trọng M, sinh ngày 01 tháng 12 năm 1991 tại M, tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: Thôn T, xã C, huyện M, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hóa: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Trọng H và bà Phạm Thị O; Có vợ là Lê Thị Hồng N; Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Bị cáo hiện đang tại ngoại (Có mặt tại phiên tòa).

**** Bị hại:*** Ông Phạm Văn V sinh năm 1976. Địa chỉ: Tổ dân phố B, thị trấn M, huyện M, tỉnh Đắk Lắk (Có mặt tại phiên tòa).

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

Bà Hồ Thị C sinh năm 1979. Địa chỉ: Tổ dân phố H, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk (Vắng mặt – Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Ông Hồ Văn L sinh năm 1992. Địa chỉ: Thôn A, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk (Vắng mặt – Có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Trọng M có giấy phép lái xe hạng C, M được Cửa hàng bán tôn, sắt B thuê lái xe ô tô tải biển số 47C-227.99 vận chuyển vật liệu xây dựng.

Ngày 27/4/2024, M cột 18 cây sắt (mỗi cây dài 12m, đường kính 1,4cm) thành bó rồi cẩu lên thùng, để chở đi giao cho khánh hàng, do thùng xe ngắn nên M đặt các cây sắt vượt trên nóc thùng xe, vượt qua phía trước đầu xe 1,80m và vượt qua phía sau thùng xe 2,90m. Đến địa điểm giao hàng, chủ nhà không có ở nhà, nên M điều khiển xe ô tô chở bó sắt về Cửa hàng. Khoảng 11 giờ 05 phút cùng ngày, đến đoạn đường giao nhau giữa đường huyện M với đường nối ra đường T thuộc buôn M, xã K, M điều khiển xe ô tô chuyển hướng từ đường huyện vào đường T. Do thiếu chú ý quan sát, chuyển hướng không đảm bảo an toàn, để đầu bó sắt trên xe ô tô va chạm vào vùng đầu của ông Phạm Văn V đang điều khiển xe mô tô biển số 47G1- 235.66 chạy trên phần đường bên phải theo chiều ngược lại gây tai nạn. Hậu quả: Ông Phạm Văn V bị thương.

Tại bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 419/KLTTCT- PY ngày 23/5/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk đối với Phạm Văn V xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Phạm Văn V tại thời điểm giám định là 73%.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 388/KL-HĐĐG ngày 23/7/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện M'Drắk kết luận giá trị thiệt hại của xe mô tô BKS 47G1 – 235.66 là 270.000 đồng.

Kết quả khám nghiệm hiện trường thể hiện:

Vụ tai nạn xảy ra tại đoạn đường giao nhau giữa đường huyện với đường nối ra đường T thuộc buôn M, xã K đoạn đường thẳng, mặt đường được trải bê tông xi măng tương đối bằng phẳng rộng 6,40m. Hai bên là (lề đường) dải đất, cỏ rộng 2,0m. Đoạn đường nối từ đường huyện ra đường T cong về phía bên trái theo hướng từ đường huyện ra đường T dài 20m, rộng 8,20m. Trên lề đường bên phải của đường huyện theo hướng từ buôn M đi ra đường T cách mép đường 01m là biển chỉ dẫn I.414a. Chỉ dẫn hướng đường đi Y và B.

Theo hướng từ buôn L đi buôn M, chọn mép đường bên phải làm mép đường chuẩn và trụ điện số 1050 trong lề đường bên phải, cách mép đường bên phải 5,90m làm mốc chuẩn để đo đạc trong quá trình khám nghiệm, hiện trường xác định điểm va chạm đầu tiên là giữa phần đầu của ông Phạm Văn V (có đội nón bảo hiểm) và phần đầu bó sắt rời vượt khỏi phía trước thành thùng vượt qua nóc buồng lái của phương tiện, chiếu điểm này vuông góc xuống mặt đường là A. A nằm trên phần đường nối từ đường huyện ra đường T, cách mép đường chuẩn 6,75m, cách mốc cố định 18,90m và cách đầu vết cày đất (3) là 5,30m.

*Vật chứng tạm giữ:

Xe ô tô 47C- 227.99 và các giấy tờ liên quan; Giấy phép lái xe số 670212004859 hạng C của Nguyễn Trọng M; 18 cây sắt rời (Mỗi cây dài 12m, đường kính 1,4cm); Xe mô tô biển số 47G1- 23566 và các giấy tờ liên quan; Giấy phép lái xe hạng A1 của Phạm Văn V.

*Tại bản Cáo trạng số 14/CT-VKS ngày 16 tháng 8 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện M'Đrắk truy tố bị cáo Nguyễn Trọng M về tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"* quy định tại điểm b khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

- Quá trình xét hỏi tại phiên toà, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố.

- Bị hại ông Phạm Văn V khai: Ông V đi câu cá về, phát hiện thấy bị cáo điều khiển xe ô tô sang bên phần đường dành cho ông V, nhưng khoảng cách quá gần, ông V không kịp tránh, nên đầu ông V đã va chạm vào đầu bó sắt trước đầu xe do bị cáo điều khiển. Sau khi tại nạn xảy ra, bị cáo và chủ xe có đi lại thăm nom ông V. Bị cáo đã bồi thường cho ông V 80.000.000đồng, ông V đã làm đơn bãi nại và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, ông V không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M'Đrắk giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Trọng M, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trọng M phạm tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"*.

- Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 260; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng M từ 12 tháng đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M'Đrắk trả lại: xe ô tô 47C- 227.99 và các giấy tờ về xe cho bà Hồ Thị C; 18 cây sắt rời cho ông Hồ Văn L; xe mô tô biển số 47G1 - 235.66 và giấy phép lái xe hạng A1 cho ông Phạm Văn V.

Trả lại cho bị cáo giấy phép lái xe hạng C mang tên Nguyễn Trọng M.

Chấp nhận việc bị cáo Nguyễn Trọng M đã bồi thường 80.000.000 đồng cho bị hại.

* Bị cáo và bị hại không có ý kiến tranh luận. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện M'Đrắk, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện M'Đrắk, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung:

[2.1] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với các chứng cứ, tài liệu do cơ quan điều tra đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo đã được cấp giấy phép lái xe theo quy định. Khoảng 11 giờ 05 phút ngày 27/4/2024, bị cáo điều khiển xe ô tô 47C-227.99 trên đường thuộc địa phận buôn M, xã K, huyện M, không chấp hành các quy định về an toàn giao thông đường bộ, vi phạm quy tắc giao thông đường bộ, chở hàng vượt quá kích thước giới hạn cho phép của xe. Do chủ quan, đến đoạn đường giao nhau với đường T, bị cáo điều khiển xe chuyển hướng sang phần đường của xe chạy ngược chiều để vào đường T, phát hiện ông Phạm Văn V điều khiển xe mô tô BKS 47G1-235.66 chạy đúng phần đường ngược chiều đến. Do khoảng cách quá gần, bị cáo không kịp xử lý, nên đầu bó sắt trên xe ô tô do bị cáo điều khiển va chạm vào đầu ông V, gây tai nạn. Hành vi của bị cáo vi phạm khoản 23 Điều 8, khoản 2 Điều 15 và điểm a khoản 2 Điều 72 Luật giao thông đường bộ. Tại khoản 23 Điều 8, khoản 2 Điều 15 và điểm a khoản 2 Điều 72 Luật giao thông đường bộ quy định:

Điều 8. Các hành vi bị nghiêm cấm

23. Hành vi vi phạm quy tắc giao thông đường bộ, hành vi khác gây nguy hiểm cho người và phương tiện tham giao giao thông đường bộ.

.....

Điều 15. Chuyển hướng xe

2. Trong khi chuyển hướng, người lái xe, người điều khiển xe máy chuyên dùng phải nhường quyền đi trước cho người đi bộ, người đi xe đạp đang đi trên phần đường dành riêng cho họ, nhường đường cho các xe đi ngược chiều và chỉ cho xe chuyển hướng khi quan sát thấy không gây trở ngại hoặc nguy hiểm cho người và phương tiện khác

…..

Điều 72. Vận tải hàng hóa bằng xe ô tô

2.

a) Chở hàng vượt quá trọng tải thiết kế và quá kích thước giới hạn cho phép của xe.

Hành vi vi phạm Luật giao thông đường bộ của bị cáo đã gây hậu quả làm ông V bị thương tích cơ thể với tỷ lệ 73%, đã đủ các yếu tố cấu thành tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại điểm b khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự quy định*:*

"1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

b) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 01 người mà tỷ lệ tổn thương cơ thể 61% trở lên;"

[2.2] Xét tính chất, mức độ cũng như hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo phải nhận thức được khi điều khiển xe ô tô khi tham gia giao thông là nguồn nguy hiểm cao độ, người điều khiển xe phải tập trung quan sát, chấp hành các quy định của luật giao thông đường bộ. Do chủ quan, không tuân thủ luật giao thông đường bộ, gây tai nạn làm bị hại bị thương tích 73%, nên hành vi của bị cáo cần phải xử lý nghiêm theo quy định pháp luật.

[2.3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội. Bị cáo tự nguyện bồi thường cho bị hại và được bị hại bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xét thấy, bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng. Nên không cần thiết phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù mà cho bị cáo hưởng án treo, và ấn định một thời gian thử thách dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương và gia đình cũng đủ để cải tạo bị cáo.

[2.4] Các biện pháp tư pháp:

-Về trách nhiệm dân sự: Sau tai nạn, bị cáo và bị hại (ông V) tự thoả thuận với nhau, bị cáo tự nguyện bồi thường cho ông V 80.000.000 đồng là phù hợp với quy định của pháp luật. Ông V không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm. Nên HĐXX không xem xét về trách nhiệm dân sự.

-Về xử lý vật chứng:

Đối với xe ô tô biển kiểm soát 47C- 227.99 và các Giấy tờ về xe thuộc quyền sở hữu của bà Hồ Thị C, bà C cho ông Hồ Văn L (em bà C) mượn xe ô tô; 18 cây sắt rời thuộc quyền sở hữu của ông L; Xe mô tô biển kiểm soát 47G1- 235.66 và các Giấy tờ

về xe thuộc quyền sở hữu của ông Phạm Văn V. Nên quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M'Đrắk trả lại các tài sản cho các chủ sở hữu là đúng quy định của pháp luật, HĐXX cần chấp nhận.

Đối với Giấy phép lái xe số 670212004859 hạng C do Sở Giao thông vận tải tỉnh Đắk Nông cấp cho Nguyễn Trọng M ngày 13/5/2021, đang lưu giữ trong hồ sơ vụ án, cần trả lại cho bị cáo.

[3] Về án phí: Bị cáo bị kết án, bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trọng M phạm tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*".

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 260; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo **Nguyễn Trọng M 01 (một) năm** tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 29/8/2024.

Giao bị cáo Nguyễn Trọng M cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện M, tỉnh Đắk Lắk giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì Cơ quan thi hành án hình sự thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

2. Các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện M'Đrắk đã trả: Xe ô tô biển kiểm soát 47C- 227.99 và các giấy tờ liên quan cho bà Hồ Thị C; xe mô tô 47G1-235.66 và các giấy tờ liên quan cho ông Phạm Văn V; 18 cây sắt rời (mỗi cây dài 12, đường kính 1,4cm) cho ông Hồ Văn L.

Trả lại cho bị cáo Giấy phép lái xe số 670212004859 hạng C do Sở Giao thông vận tải tỉnh Đắk Nông cấp cho Nguyễn Trọng M ngày 13/5/2021 (Giấy phép lái xe đang lưu giữ trong hồ sơ vụ án).

3. Về án phí:

Áp dụng Điều 136 BLTTHS; Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Bị cáo Nguyễn Trọng M phải chịu 200.000 đồng tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

4. Thông báo quyền kháng cáo.

Báo cho bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án Hình sự sơ thẩm trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án Hình sự sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện M'Đrắk;
- Công an huyện M'Đrắk;
- C.C.T.H.A D.S huyện M;
- Cơ quan T.H.A.H.S Công an huyện M;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Thị Thu Hà